TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lộc Thị Hải

Bà Hoàng Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn D, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998 tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Bế Văn L, sinh năm 1978 và bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 21/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Ngày 27/12/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024, tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến nay. Có mặt.

2. Hà Tuấn A, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1993 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hà Văn D (đã chết) và bà Mã Hồng N, sinh năm 1974; vợ: Hoàng Ngọc A, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự:

Ngày 29/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 (hai mươi) tháng, ngày 05/3/2024 chấp hành xong quyết định; nhân thân: Ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024, tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Chu Thị Kiều D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối tháng 02 năm 2024, Bế Văn D đến huyện Đ để tìm việc làm thuê, sau đó quen biết và về ở cùng nhà với Hà Tuấn A. Cả hai đều là đối tượng nghiện chất ma túy, do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên Hà Tuấn A đã rủ Bế Văn D đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp và được Bế Văn D đồng ý. Quá trình tìm kiếm phát hiện tại khu vực giáp ranh giữa khu Liên cơ quan huyện Đình Lập và Nhà văn hóa khu M thị trấn Đ có nhiều cuộn dây truyền tải đường điện hạ thế đã được thu hồi từ các công trình, đây là tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nhận thấy có sơ hở trong việc quản lý tài sản, trong tháng 04 năm 2024 Hà Tuấn A và Bế Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó, Hà Tuấn A và Bế Văn D cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, Bế Văn D một mình thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2024, Hà Tuấn A và Bế Văn D đi bộ từ nhà đi đến khu vực đầu cầu khu H thị trấn Đ rồi rẽ vào bên trái đường vào Nhà văn hóa khu M, thị trấn Đ, cả hai trèo qua tường rào của khu Liên cơ quan huyện Đ đi vào phía sau Nhà văn hóa khu 1 cùng nhau lấy 02 cuộn dây điện nặng 45kg, có vỏ bọc nhựa màu đen, lõi nhôm đã cuộn thành hình tròn chồng lên nhau sau đó lấy 04 đoạn dây nhôm ở tại đó buộc 02 cuộn dây điện vào với nhau thành 01 cuộn để thuận tiện cho việc vận chuyển. Sau khi buộc xong, cả hai cùng nhau khiêng, đẩy cuộn dây điện ra ngoài tường theo lối đi vào trước đó, Bế Văn D đứng lên tường rào và cúi xuống kéo cuộn dây điện, Hà Tuấn A ở bên trong hộ Bế Văn D đẩy cuộn dây điện lăn qua tường rào và rơi xuống đường. Sau đó cả hai lăn cuộn dây điện ra gần đường bắt xe ô tô khách Mạnh Thắng, có biển kiểm soát 34B-025.81 là xe khách chạy tuyến đường Hải Dương - Lạng Sơn đi ra thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bán cho điểm thu mua phế liệu của chị Chu Thị Kiều D được là 1.035.000 đồng. Sau đó Hà Tuấn A và Bế Văn D đã dùng số tiền này để mua ma túy về cùng sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, Hà Tuấn A và Bế Văn D đi bộ từ nhà đến khu vực để dây điện, cách thức thực hiện cũng như lần thứ nhất, cả hai trèo qua tường rào rồi đi vào vị trí để dây điện lấy 03 cuộn dây điện có vỏ bọc nhựa màu đen, lõi nhôm đã cuộn thành hình tròn chồng lên nhau sau đó lấy dây nhôm ở tại đó buộc 03 cuộn dây điện vào với nhau rồi cùng nhau khiêng qua tường rào, đẩy cuộn dây điện ra gần đường rồi bắt xe ô tô khách Mạnh Thắng vận chuyển số dây điện trên đến địa điểm mua phế liệu của chị Chu Thị Kiều D lần này khi cân số dây điện được 75kg, tuy nhiên chị Chu Thị Kiều D chỉ tính tiền 74kg và trả giá 20.000đồng/kg, Hà Tuấn A và Bế Văn D đồng ý và nhận số tiền 1.480.000 đồng. Sau khi nhận tiền Hà Tuấn A và Bế Văn D cũng sử dụng số tiền này để mua ma túy về cùng nhau sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua số dây điện của Hà Tuấn A và Bế Văn D, ngày 19/4/2024, chị Chu Thị Kiều D đã bán toàn bộ 120kg dây điện nói trên cho chị Nguyễn Thị H là người đi thu mua phế liệu với giá 34.000đồng/kg, được tổng số tiền 4.080.000 đồng. Sau khi mua số dây điện về chị Nguyễn Thị H đã cắt ngắn các đoạn dây điện và bóc tách vỏ nhựa ra khỏi lõi dây điện. Ngày 22/4/2024, sau khi biết số dây điện do trộm cắp mà có chị Chu Thị Kiều D đã chuyển khoản trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 4.080.000 đồng và chị Nguyễn Thị H cũng đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số dây điện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-KLĐGTS, ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại 45kg dây điện khi chưa bị tách vỏ khỏi lõi có giá trị là 1.530.000 đồng; giá trị thiệt hại 75kg dây điện khi chưa bị tách vỏ khỏi lõi có giá trị là 2.550.000 đồng. Tổng giá tài sản bị thiệt hại là 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2024, Bế Văn D một mình đi bộ từ nhà Hà Tuấn A rồi vào lối đi như hai lần trước để vào khu vực phía sau khu Liên cơ quan huyện Đ và Nhà văn hóa khu M lấy trộm 10 cuộn dây điện trần lõi thép loại AC50, màu trắng có trọng lượng 135kg, Bế Văn D chia số dây điện vận chuyển làm 4-5 lần ra gần ngoài cổng của khu Liên cơ quan cách đó khoảng 20m cất giấu, sau khi cất giấu xong Bế Văn D về nhà Hà Tuấn A ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/4/2024, Bế Văn D một mình đi bộ đến khu vực cất giấu các cuộn dây điện chuyển số dây điện đến bến xe khách huyện Đ để mang đi bán, khi đang chuyển số dây điện lên xe khách thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật. Lần trộm cắp này Bế Văn D một mình thực hiện, mục đích để bán lấy tiền đi về quê nên không nói cho Hà Tuấn A biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-KLĐGTS, ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại 135kg dây điện trần lõi thép loại AC50 là 2.970.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSĐL ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị can Bế Văn D và Hà Tuấn A có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Đ xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Kiều D và chị Nguyễn Thị H tại đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn D và Hà Tuấn A phạm tội trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt chính đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Văn D xử phạt bị cáo Bế Văn D từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tuấn A xử phạt bị cáo Hà Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trả lại toàn bộ tài sản. Bị hai, chị Chu Thị Kiều D và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét.

- Buộc bị cáo Hà Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Bế Văn D.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo Hà Tuấn A đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Bế Văn D không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Chị Chu Thị Kiều D và chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không làm ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, trong tháng 4 năm 2024, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại khu vực Liên cơ quan huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Hà Tuấn A và Bế Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó Hà Tuấn A và Bế Văn D cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần với tổng khối lượng dây điện là 120kg, tài sản bị cáo trộm cắp qua định giá xác định có giá trị là 4.080.000 đồng. Ngoài ra ngày 21/4/2024 bị cáo Bế Văn D còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với khối lượng dây điện là 135kg, tài sản bị cáo trộm cắp qua định giá xác định có giá trị là 2.970.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bế Văn D và Hà Tuấn A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Bế Văn D và Hà Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo gây ra phải được xử lý trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xử phạt hành chính và bị Tòa án đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 29/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 (hai mươi) tháng, ngày 05/3/2024 mới chấp hành xong quyết định, vì vậy xác định bị cáo Hà Tuấn A có 01 tiền sự.

[9] Đối với bị cáo Bế Văn D, ngày 21/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án ngày 09/8/2022, trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngày 27/12/2021 bị cáo Bế Văn D bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Bế Văn D chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này, vì vậy xác định bị cáo Bế Văn D có 01 tiền sự. Ngoài 02 lần cùng bị cáo Hà Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/4/2024 bị cáo Bế Văn D còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do bị cáo Bế Văn D chưa được xóa án tích nên các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo Bế Văn D phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, chị Chu Thị Kiều D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bế Văn D thuộc hộ cận nghèo nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tuấn A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Văn D.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn D và bị cáo Hà Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bế Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/4/2024.

Xử phạt bị cáo Hà Tuấn A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bế Văn D và Hà Tuấn A.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Bế Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy